

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Đang;

+ Bà Vũ Thị Hải Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Mai L, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. ***Bị đơn:*** Anh Dương Tuấn A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản khai; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; nguyên đơn là chị Lê Thị Mai L trình bày:

Chị và anh Dương Tuấn A đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự do tìm hiểu, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau được một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn A thường mải chơi, không quan tâm tới gia đình. Tháng 7/2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh chị sống ly thân từ đó cho đến tháng 3/2018 chị có làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, sau đó chị đã rút đơn khởi kiện để cho anh Tuấn A cơ hội sửa chữa. Tháng 7/2018 chị về sống chung với anh Tuấn A, anh Tuấn A đã chăm chỉ làm việc và quan tâm gia đình, nhưng chỉ được một thời gian anh Tuấn A lại chơi bời, không chịu làm việc, thường mắng chửi chị và bỏ nhà đi chơi nhiều ngày liền. Nay chị không còn tình cảm với anh Tuấn A nữa nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Tuấn A. Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung, cháu lớn tên là Dương Tú A, sinh ngày 01/02/2012; cháu bé tên là Dương Gia B, sinh ngày 11/11/2013. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con, cụ thể là cháu Dương Tú A và cháu Dương Gia B. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết vì hiện nay chị có thu nhập ổn định, đủ kinh tế để nuôi các con chị ăn học. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật. Về chia tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Dương Tuấn A là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Dương Tuấn A vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Dương Tuấn A vẫn đang thường xuyên sinh sống tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Tòa án đã lập biên bản và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2019, anh Dương Tuấn A có bản khai gửi Tòa án trình bày quan điểm như sau: Anh đồng ý quan điểm của chị Lê Thị Mai L, anh nhất trí ly hôn chị Lê Thị Mai L. Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung, cháu lớn tên là Dương Tú A, sinh ngày 01/02/2012; cháu bé tên là Dương Gia B, sinh ngày 11/11/2013. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị Lê Thị Mai L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con, cụ thể là cháu Dương Tú A và cháu Dương Gia B. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật. Về chia tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - chị Lê Thị Mai L vắng mặt nhưng ngày 26/9/2019 Tòa án nhận được *Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt* của chị L với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị và chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn anh Dương Tuấn A. Về nuôi con chung: Chị xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con, cụ thể là cháu Dương Tú A và cháu Dương Gia B. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết vì hiện nay chị có thu nhập ổn định, đủ kinh tế để nuôi các con chị ăn học. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật. Về chia tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Dương Tuấn A vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

*. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng; việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vi phạm quy định Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử cho chị Lê Thị Mai L được ly hôn anh Dương Tuấn A; về nuôi con chung: Giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Dương Tú A, sinh ngày 01/02/2012 và cháu Dương Gia B, sinh ngày 11/11/2013. Anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị L phải nộp 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/6/2019, Ủy ban nhân xã Q, thành phố T cung cấp như sau: Quá trình sinh sống tại địa phương, chị L và anh Tuấn A thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, không thấy gia đình chị L, anh Tuấn A có hành vi ngược đãi, bạo hành trẻ em.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Chị Lê Thị Mai L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị với anh Dương Tuấn A. Anh Dương Tuấn A có địa chỉ tại xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 29/8/2019 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Dương Tuấn A vắng mặt, căn cứ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Ngày 29/8/2019 Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng anh Dương Tuấn A vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử ngày 27/9/2019 không có lý do. Nguyên đơn – chị Lê Thị Mai L vắng mặt tại phiên tòa

ngày 27/9/2019 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mai L và anh Dương Tuấn A đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình do tự nguyện là hôn nhân hợp pháp.

Với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có đủ căn cứ để xác định: Tháng 3/2018 chị L đã làm đơn xin ly hôn anh Dương Tuấn A, sau đó chị đã rút đơn khởi kiện, tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân, không ai quan tâm hoặc có trách nhiệm gì với nhau. Ủy ban nhân dân xã Q và Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Tam Điệp xác nhận: Trong cuộc sống vợ chồng chị L và anh Tuấn A có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Chị L xác định không còn tình cảm với anh Dương Tuấn A nữa nên yêu cầu ly hôn anh Dương Tuấn A. Về phía anh Dương Tuấn A: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để níu kéo chị L. Đến ngày 27/8/2019, anh Dương Tuấn A có quan điểm đồng ý ly hôn như quan điểm của chị L. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Mai L, anh Dương Tuấn A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mai L là có cơ sở, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mai L, cho chị L được ly hôn anh Dương Tuấn A là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị L và anh Tuấn A có 02 con chung, cháu lớn tên là Dương Tú A, sinh ngày 01/02/2012; cháu bé tên là Dương Gia B, sinh ngày 11/11/2013. Hiện nay, cháu Dương Tú A, cháu Dương Gia B đang ở với chị L.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2019, cháu Dương Tú A có nguyện vọng ở với chị L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L trình bày: Chị xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết vì chị đủ kinh tế để nuôi hai con. Đồng thời chị L giao nộp đơn xin xác nhận mức lương nơi chị L đang làm việc có thu nhập từ 5.500.000 đồng đến 5.700.000 đồng/tháng.

Tại bản khai, anh Dương Tuấn A có quan điểm đồng ý để chị L nuôi dưỡng hai con.

Xét hoàn cảnh, điều kiện và nguyện vọng của cháu Dương Tú A và cháu Dương Gia B thấy rằng: Chị L có thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu Dương Tú A và cháu Dương Gia B. Vì vậy, căn cứ vào nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của cháu Dương Tú A, cháu Dương Gia B, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng hai con của chị L, giao cho chị L được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Tú A và cháu Dương Gia B là phù

hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lê Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mai L.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Mai L và anh Dương Tuấn A.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Dương Tú A, sinh ngày 01/02/2012 và cháu Dương Gia B, sinh ngày 11/11/2013 cho chị Lê Thị Mai L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Mai L, anh Dương Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản: Chị Lê Thị Mai L, anh Dương Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001391 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị Lê Thị Mai L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Lê Thị Mai L và anh Dương Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- UBND xã Q(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng